

ẢNH HƯỞNG CỦA HIỂU BIẾT TÀI CHÍNH ĐẾN MỨC ĐỘ TRAO QUYỀN KINH TẾ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP PHỤ NỮ KHMER NÔNG THÔN TRÀ VINH, VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Lương* - Thạch Thị Oanh Thi* - TS. Nguyễn Hồ Anh Khoa*

Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của hiểu biết tài chính (Financial literacy) đến mức độ trao quyền kinh tế (Women's economic empowerment) của phụ nữ dân tộc Khmer nông thôn Trà Vinh. Nghiên cứu sử dụng số liệu sơ cấp thông qua điều tra 150 phụ nữ Khmer nông thôn Trà Vinh trong năm 2025. Kết quả hồi quy tại các tứ phân vị cho thấy rằng hiểu biết tài chính, trình độ học vấn, tuổi và tình trạng công việc có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ trao quyền kinh tế. Kết quả của nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò của hiểu biết tài chính trong việc nâng cao quyền tự chủ kinh tế trong bối cảnh phụ nữ Khmer ở nông thôn.

• Từ khóa: hiểu biết tài chính, trao quyền kinh tế, phụ nữ Khmer.

This research investigates the influence of financial literacy on women's economic empowerment among rural Khmer women in Tra Vinh province. The study employs primary data obtained through a survey of 150 rural Khmer women in Tra Vinh conducted in 2025. Results from quantile regression analysis demonstrate that financial literacy, educational attainment, age, and employment status exhibit positive and statistically significant effects on the degree of economic empowerment. The study contributes empirical evidence regarding the role of financial literacy in enhancing economic autonomy within the context of rural Khmer women.

• Key words: financial literacy, women's economic empowerment, Khmer women.

Ngày gửi bài: 28/01/2025

Ngày gửi phản biện: 10/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 08/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 16/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i292.08>

1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỷ qua, vai trò của phụ nữ trong nền kinh tế đã có những thay đổi đáng kể, đặc biệt là khi các quốc gia trên thế giới ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ trong việc thúc đẩy tăng trưởng bền vững và công bằng xã hội. Trao quyền kinh tế cho phụ nữ không chỉ giúp cải thiện đời sống cá nhân và gia đình họ mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng và nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, tại nhiều khu vực, đặc biệt là ở vùng nông thôn và trong các nhóm dân tộc thiểu số,

phụ nữ vẫn còn đối mặt với nhiều rào cản trong việc tiếp cận các cơ hội kinh tế, bao gồm hạn chế về tài chính, trình độ học vấn, và quyền ra quyết định.

Trong bối cảnh đó, hiểu biết tài chính (financial literacy) đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực kinh tế của phụ nữ, giúp họ đưa ra các quyết định tài chính sáng suốt, quản lý nguồn lực hiệu quả và tận dụng tốt hơn các cơ hội kinh tế. Hiểu biết tài chính không chỉ dừng lại ở khả năng đọc hiểu các khái niệm tài chính cơ bản mà còn bao gồm khả năng lập kế hoạch, quản lý rủi ro, và đưa ra các quyết định tài chính phù hợp với điều kiện kinh tế của cá nhân và gia đình. Đặc biệt, đối với phụ nữ thuộc nhóm dân tộc thiểu số - những người có mức độ tiếp cận thông tin tài chính thấp hơn so với phần còn lại của xã hội - nâng cao hiểu biết tài chính có thể giúp họ thoát khỏi vòng luẩn quẩn của đói nghèo và thúc đẩy sự tự chủ trong kinh tế.

Phụ nữ Khmer tại tỉnh Trà Vinh là một trong những nhóm dân tộc thiểu số điển hình của Việt Nam, với phần lớn sinh sống ở các khu vực nông thôn, nơi có mức độ phát triển kinh tế còn hạn chế. Mặc dù trong những năm gần đây, chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế cho cộng đồng Khmer, nhưng phụ nữ Khmer vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc tiếp cận các nguồn tài chính chính thức, tham gia vào các hoạt động kinh tế và ra quyết định trong gia đình. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng mức độ hiểu biết tài chính của phụ nữ ở khu vực nông thôn, đặc biệt là trong nhóm dân tộc thiểu số, còn hạn chế. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tài chính, quản lý tài chính cá nhân và tham gia vào các hoạt động kinh tế. Trong bối cảnh đó, phụ nữ Khmer tại Trà Vinh có thể cũng gặp phải những thách thức tương tự, đòi hỏi

* Trường Kinh tế - Đại học Cần Thơ; email: ntluong@ctu.edu.vn - thib2106932@student.ctu.edu.vn - nhakhhoa@ctu.edu.vn

một nghiên cứu cụ thể để đánh giá thực trạng này. Họ có thể gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư hay vay vốn để phát triển kinh tế. Sự thiếu hiểu biết này không chỉ làm giảm khả năng tiếp cận tài chính mà còn khiến họ dễ rơi vào bẫy nợ hoặc gặp khó khăn trong việc quản lý rủi ro tài chính. Do đó, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa hiểu biết tài chính và mức độ trao quyền kinh tế của phụ nữ Khmer là cần thiết, nhằm cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho các chính sách hỗ trợ phù hợp.

2. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu dựa trên các lý thuyết về giới cũng như lý thuyết về năng lực và vốn con người để làm cơ sở nền tảng cho lập luận về tác động của hiểu biết tài chính đến mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ Khmer nông thôn Trà Vinh.

Lý thuyết về thương lượng trong nội bộ gia đình (Intrahousehold bargaining theory).

Lý thuyết này tập trung vào cách các thành viên trong gia đình đưa ra quyết định liên quan đến phân bổ tài nguyên, trách nhiệm và quyền lực. Đây là một lý thuyết quan trọng trong nghiên cứu về giới, phát triển và kinh tế gia đình. Lý thuyết thương lượng nội bộ gia đình có nền tảng từ kinh tế học vi mô, được phát triển bởi các tác giả. Sen (1983) đề cập đến quyền thương lượng và khả năng thương lượng của các gia đình, và Agarwal (1997) đã phát triển lý thuyết các yếu tố giới tính ảnh hưởng đến quyền thương lượng. Khả năng thương lượng của phụ nữ sẽ ảnh hưởng đến các kết quả đầu ra ví dụ như là sức khỏe và giáo dục của trẻ em và sự hạnh phúc của chính bản thân họ. Ngoài ra khả năng thương lượng cũng ảnh hưởng đến các quyết định trong gia đình như quyết định sản xuất, phân bổ nguồn lực của gia đình.

Lý thuyết tiếp cận năng lực (Capability Approach)

Lý thuyết tiếp cận năng lực do Sen (1980) đề xuất và sau đó được Nussbaum (2000) phát triển, giải thích lý do và động lực mà các cá nhân tập trung vào phát triển các khả năng của họ để đạt được những gì mà họ mong muốn. Lý thuyết này cho rằng việc mở rộng các năng lực và cơ hội để phụ nữ có thể sống một cuộc sống mà họ mong muốn. Việc trao quyền cho nữ giới không chỉ về tài sản hay thu nhập mà còn về khả năng thực hiện các lựa chọn trong cuộc sống. Năng lực tài chính giúp phụ nữ có sự tự chủ và lựa chọn trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống của chính họ và gia đình bởi vì lý thuyết tiếp cận năng lực cho rằng hiểu biết tài chính, kỹ năng tài chính cũng là một trong những năng lực của các cá nhân, trong đó có nữ giới. Vì vậy, việc có kiến thức tài chính cho phép phụ nữ đưa ra các quyết định sáng suốt, đầu tư vào sức khỏe, giáo dục và phát triển nghề nghiệp từ đó gia tăng quyền tự chủ và mức độ trao quyền cho bản thân của họ.

3. Cơ sở thực nghiệm

Kiến thức tài chính có thể cho phép người tiêu dùng sử dụng kiến thức này để đánh giá các sản phẩm và ra các quyết định cũng như có những chiến lược đầu tư hợp lý như quản lý rủi ro của các khoản đầu tư, đa dạng hoá tài sản. Kiến thức tài chính có thể hỗ trợ cho quá trình ra quyết định ví dụ như việc thanh toán các hoá đơn đúng hạn và quản lý các khoản nợ. Những kỹ năng này có thể cải thiện uy tín tín dụng của người đi vay tiềm năng trong các khoản vay cho hỗ trợ sinh kế, phát triển kinh tế gia đình và duy trì một hệ thống tài chính lành mạnh. Mức độ hiểu biết tài chính càng cao thì con người có xu hướng có những lựa chọn và quyết định đúng về tiết kiệm, vay mượn và đầu tư (Chen & Volpe, 1998) và tương quan thuận với nguồn thu nhập thường xuyên cũng như tỷ lệ tiết kiệm (Danes, 1994).

Trao quyền kinh tế được xem là một nội dung quan trọng của trao quyền phụ nữ. Trao quyền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến việc cải thiện quyền ra quyết định của phụ nữ và hạnh phúc tài chính của họ (World Bank, 2016). Các nghiên cứu thực nghiệm đã xác định có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc trao quyền kinh tế đối với phụ nữ, nhưng hiểu biết tài chính là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất. Hiểu biết tài chính được định nghĩa là sự kết hợp của kiến thức tài chính, kỹ năng tài chính và thái độ đối với tài chính. Trao quyền về kinh tế có mối quan hệ với khả năng tiếp cận các nguồn lực, cơ hội tiếp cận với định chế tài chính và sự thành công về mặt kinh tế của họ cũng được đảm bảo hơn. Cách tốt nhất để tăng mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ là cải thiện và phát triển kiến thức về tài chính bởi hiểu biết tài chính có thể giúp cho phụ nữ ra các quyết định về tài chính tốt hơn, cũng như là quản lý rủi ro tốt hơn (Sharma & Joshi, 2015). Gia tăng toàn diện tài chính cho phụ nữ có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm đói nghèo và cung cấp cơ hội cho phụ nữ tham gia vào kinh doanh và độc lập về kinh tế.

Sự khác biệt giới về hiểu biết tài chính thường liên quan đến vấn đề trao quyền về kinh tế. Những phụ nữ có mức độ hiểu biết tài chính thấp thường bị giới hạn trong việc kiểm soát vấn đề tài chính của bản thân họ và cũng như ít có khả năng đưa ra các quyết định về tài chính. Chính vì vậy có thể dẫn đến sự khác biệt về thu nhập và tổn thương về kinh tế. Thành công trong việc giảm chênh lệch về hiểu biết tài chính được xem là sự thúc đẩy độc lập tài chính cho phụ nữ (Wangui, 2018). Thật vậy, các nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra việc trao quyền đặc biệt là trao quyền kinh tế cho phụ nữ đã mang lại cho bản thân họ sự độc lập về tài chính, ứng phó với những rủi ro, tổn thất tốt hơn và mang lại sự hạnh phúc về tài chính cho chính bản thân họ và gia đình của họ. Nhiều phụ nữ nhượng bộ cho các thành viên nam trong gia đình trong việc ra quyết định về tài chính mặc dù họ có khả năng quản lý tài chính gia đình.

Việc cải thiện hiểu biết về tài chính cho phụ nữ là cần thiết để họ có thể tự lựa chọn về tài chính và đóng góp vào hạnh phúc, phúc lợi của gia đình họ. Phụ nữ độc lập về tài chính là cần thiết đối với những đóng góp của họ cho phát triển kinh tế (Singh & Kumar, 2017). Ngược lại bạo lực về kinh tế là một dạng bạo lực gia đình có liên quan đến việc những người bạo lực sử dụng kinh tế để làm suy giảm về sự độc lập về kinh tế của người bạn đời, và đối tượng bị bạo lực kinh tế chủ yếu là nữ giới (Postmus et al., 2010).

4. Số liệu và cách tiếp cận đo lường

Số liệu sử dụng cho nghiên cứu được khảo sát trên 150 phụ nữ Khmer ở vùng nông thôn tại Trà Cú, Cầu Kè và Tiểu Cần của tỉnh Trà Vinh bằng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên thuận tiện.

Nghiên cứu sử dụng bộ công cụ đo lường của OCED (2022) để đo lường mức độ hiểu biết tài chính. Với cách tiếp cận này thì hiểu biết tài chính bao gồm kiến thức tài chính, hành vi tài chính và thái độ tài chính. Đồng thời nghiên cứu cũng sử dụng khung khái niệm và cách tiếp cận của Trung tâm nghiên cứu quốc tế về phụ nữ [ICRW] (2018) để đo lường mức độ trao quyền về kinh tế theo chiều tiếp cận, đo lường về khả năng thành công về kinh tế, khả năng ra và thực hiện các quyết định về kinh tế.

5. Mô hình và phương pháp ước lượng

Mô hình phân tích tác động của hiểu biết tài chính đến mức độ trao quyền kinh tế được thể hiện như sau:

$$WEE_i = \beta_0 + \beta_1 FL_i + \sum_{j=2}^k \beta_j X'_{ij} + \varepsilon_i$$

Trong đó:

WEE_i : Mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ

FL_i : Mức độ hiểu biết tài chính

$\beta_j X'_{ij}$: Vector các biến kiểm soát (được mô tả trong Bảng 1)

ε_i : Sai số của mô hình ước lượng

Bảng 1: Mô tả các biến

Thứ tự	Ký hiệu	Diễn giải	Mô tả
1	WEE	Mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ	Tính từ kết quả điều tra [0;1]
2	FL	Mức độ hiểu biết tài chính	Tính từ kết quả điều tra [0;1]
3	AGE	Tuổi của đáp viên	
4	EDU	Trình độ học vấn	1: Tiểu học 2: Trung học cơ sở 3: Trung học phổ thông 4: Cao đẳng, Đại học 5: Trên đại học
5	ES	Tình trạng việc làm	0: Đáp viên không đi làm 1: Đáp viên có đi làm
6	ME	Là thành viên của các tổ chức (hội phụ nữ, hội khuyến học, hội nông dân...)	0: Đáp viên không là thành viên 1: Đáp viên là thành viên
7	MS	Tình trạng hôn nhân	0: Đáp viên độc thân/ly hôn 1: Đáp viên đã kết hôn

Nguồn: Tác giả đề xuất

Nghiên cứu sẽ thực hiện hồi quy tại các tứ phân vị để thấy được rõ sự tác động của mức độ hiểu biết tài chính và các biến kiểm soát đến mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ với các nhóm phụ nữ có mức độ trao quyền kinh tế khác nhau.

6. Kết quả và thảo luận

6.1. Thực trạng về mức độ hiểu biết tài chính và mức độ trao quyền kinh tế

Kết quả về thực trạng về mức độ hiểu biết kiến thức tài chính của mẫu điều tra cho thấy khoảng cách về tỷ lệ số đáp viên trả lời đúng về lãi đơn và lãi kép. Trong tổng số 150 đáp viên thì có khoảng 58% số đáp viên đã và đang thực hiện những hành vi về tài chính như việc quản lý thu nhập và chi tiêu quản lý các hoá đơn... Tuy nhiên chỉ có 43% số đáp viên có thái độ đúng với tài chính như thái độ đối với chi tiêu, thu nhập và dự phòng tài chính cho tương lai.

Bảng 2: Hiểu biết tài chính

Tiêu chí	Tần số	Tần suất
Kiến thức tài chính		
Lãi suất	67	0,45
Lãi suất kép	22	0,15
Lạm phát	89	0,6
Rủi ro và đa dạng hóa rủi ro	80	0,53
Hành vi tài chính	87	0,58
Thái độ tài chính	64	0,43

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu từ nguồn số liệu điều tra năm 2025.

Trong các tiêu chí đo lường mức độ trao quyền kinh tế thì có 63% số phụ nữ cảm thấy có sự độc lập, tự chủ trong tài chính và 61% số phụ nữ cảm thấy có sự tự tin về khả năng cải thiện tài chính của bản thân và gia đình, tuy nhiên chỉ có 53% số phụ nữ được quyền quyết định chi tiêu. Được quyền sở hữu tài chính là một chiều tiếp cận quan trọng để đánh giá mức độ trao quyền về kinh tế, kết quả cho thấy chỉ có 56% số phụ nữ Khmer nông thôn Trà Vinh được trao quyền sở hữu/đồng sở hữu về tài sản (xe, nhà, đất, sổ tiết kiệm...).

Bảng 3: Trao quyền kinh tế

Tiêu chí	Tần số	Tần suất (%)
Được quyền sở hữu tài sản	84	0,56
Được quyền quyết định chi tiêu	79	0,53
Sự độc lập, tự chủ trong tài chính	94	0,63
Sự tự tin về cải thiện tài chính bản thân và gia đình	91	0,61

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu từ nguồn số liệu điều tra năm 2025

Bảng 4: Mức độ Hiểu biết tài chính (FL) và Trao quyền kinh tế (WEE)

Mức độ	WEE (đáp viên)	FL (đáp viên)
Thấp (< 0.34)	7	5
Trung bình (0.34 ≤ X ≤ 0.66)	124	104
Cao (> 0.66)	19	41
Tổng (đáp viên)	150	150

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu từ nguồn số liệu điều tra năm 2025

Dựa trên thang điểm đo lường mức độ trao quyền về kinh tế và mức độ hiểu biết về tài chính, kết quả cho thấy phần lớn mức độ trao quyền và mức độ hiểu biết tài chính của đáp viên ở mức trung bình. Tuy nhiên có 41 số đáp

viên có mức độ hiểu biết tài chính cao, trong khi chỉ có 19 số đáp viên được trao quyền kinh tế ở mức cao. Điều này phản ánh mức độ hiểu biết tài chính không phải là yếu tố duy nhất ảnh hưởng đến mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ Khmer nông thôn Trà Vinh.

6.2. Ảnh hưởng của hiểu biết tài chính đến mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ

Nghiên cứu đã thực hiện các kiểm định các giả định với ước lượng OLS. Hệ số tương quan của các biến độc lập trong mô hình cho thấy vấn đề đa cộng tuyến không bị vi phạm. Ngoài ra kết quả kiểm phương sai sai số thay đổi (được thực hiện bằng kiểm định (Breusch - Pagan) cũng đảm bảo không có vấn đề phương sai sai số thay đổi. Tuy nhiên với kiểm định (Shario - Willk W) cho thấy phần dư của mô hình ước lượng đã không đảm bảo phân phối chuẩn. Vì vậy để giải quyết vấn đề phần dư không thỏa mãn điều kiện phân phối chuẩn thì nghiên cứu sẽ thực hiện hồi quy tại các tứ phân vị để thấy được rõ sự tác động của mức độ hiểu biết tài chính và các biến kiểm soát đến mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ với các nhóm phụ nữ có mức độ trao quyền kinh tế khác nhau.

Bảng 5: Kết quả ước lượng

Biến	OLS	Q1	Q2	Q3
FL	0,2144 *** (0,000)	0,1465 ** (0,036)	0,2307 *** (0,002)	0,3703 **** (0,000)
AGE	0,0032 *** (0,000)	0,0036 *** (0,000)	0,0030 *** (0,002)	0,0028 *** (0,007)
ES	0,0678 *** (0,000)	0,0732 *** (0,000)	0,0707 *** (0,001)	0,0484 ** (0,028)
ME	0,0416 ** (0,010)	0,5494 *** (0,008)	0,0507 ** (0,021)	0,0284 (0,221)
MS	-0,0357 ** (0,023)	-0,0366 * (0,069)	-0,0369 * (0,085)	-0,0626 *** (0,007)
2.EDU	0,0340 (0,100)	0,0293 (0,267)	0,0061 (0,827)	0,0787 *** (0,009)
3.EDU	0,0551 ** (0,012)	0,0622 ** (0,027)	0,0476 (0,111)	0,0455 (0,155)
4.EDU	0,1248 *** (0,000)	0,1355 *** (0,000)	0,1230 *** (0,000)	0,1025 *** (0,005)
Cons	0,2045 *** (0,000)	0,1758 *** (0,000)	0,2015 *** (0,000)	0,2023 *** (0,000)

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu từ nguồn số liệu điều tra năm 2025

Ghi chú: *** có ý nghĩa ở 1%, ** có ý nghĩa ở 5%, * có nghĩa ở 10%, () là giá trị xác suất

Kết quả hồi quy cho thấy hiểu biết tài chính (FL) có tác động tích cực và ý nghĩa thống kê đến mức độ trao quyền kinh tế (WEE) của phụ nữ. Hệ số FL trong mô hình OLS là 0,2145 với p-value < 0,01, cho thấy khi hiểu biết tài chính tăng, phụ nữ có xu hướng nâng cao khả năng ra quyết định tài chính của họ. Tuy nhiên, khi xét theo các tứ phân vị, tác động của FL khác nhau ở các nhóm phụ nữ. Ở tứ phân vị thứ nhất (Q1 - nhóm có WEE thấp nhất) có hệ số FL = 0,1465 cho thấy tác động của FL vẫn dương nhưng yếu hơn so với các nhóm khác. Điều này gợi ý rằng đối với nhóm phụ nữ có WEE thấp, hiểu biết tài chính chưa đủ mạnh để cải thiện đáng kể quyền kinh tế của họ, có thể do hạn chế về tiếp cận dịch vụ tài chính hoặc gia đình và xã hội

kiểm soát tài chính của họ. Ở tứ phân vị thứ 2 và 3 (Q2 và Q3) có hệ số cao hơn lần lượt là 0,2308 và 0,3704. Chứng tỏ FL đóng vai trò lớn hơn trong việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ có WEE trung bình và cao. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của (Haque & Zulfiqar, 2015) và (Sadiq et al., 2023) cho thấy tài chính toàn diện đóng vai trò trung gian quan trọng giữa hiểu biết tài chính và trao quyền kinh tế. Nghiên cứu của Sadiq et al. (2023) cũng nhấn mạnh rằng tài chính toàn diện đóng vai trò trung gian quan trọng giữa hiểu biết tài chính và trao quyền kinh tế. Điều này có ý nghĩa trong bối cảnh của nghiên cứu này, bởi nếu phụ nữ Khmer chỉ có kiến thức tài chính nhưng lại không thể tiếp cận các kênh tài chính chính thức, tác động của FL lên WEE có thể bị suy giảm. Do đó, chính sách nên không chỉ tập trung vào giáo dục tài chính mà còn phải tạo ra điều kiện để phụ nữ có thể áp dụng kiến thức đó vào thực tế, chẳng hạn như hỗ trợ tiếp cận tín dụng vi mô hoặc ngân hàng số.

Tuổi (AGE) cũng có tác động dương đến WEE trong tất cả các phân vị, với hệ số dao động từ 0,0028 (Q3) đến 0,0036 (Q1), mặc dù mức độ tác động không lớn. Điều này cho thấy rằng tuổi tác chỉ có ảnh hưởng nhỏ đến mức độ trao quyền kinh tế, phản ánh thực tế rằng kinh nghiệm tài chính có thể được tích lũy theo thời gian, nhưng nếu phụ nữ vẫn bị giới hạn trong các khuôn khổ xã hội, tác động của tuổi sẽ không quá rõ rệt. Điều này có thể được giải thích bởi việc dù phụ nữ lớn tuổi hơn có kinh nghiệm quản lý tài chính tốt hơn, nhưng nếu họ vẫn bị giới hạn trong các khuôn khổ xã hội hoặc thiếu cơ hội tiếp cận tài chính, quyền kinh tế của họ không được cải thiện đáng kể. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Azam (2019), trong đó nhấn mạnh rằng tác động của tuổi chỉ rõ ràng khi có sự hỗ trợ tài chính phù hợp. Bên cạnh đó, tình trạng việc làm (ES) có tác động tích cực đến WEE nhưng không quá mạnh. Kết quả này có thể phản ánh thực tế rằng mặc dù việc làm mang lại thu nhập cho phụ nữ, nhưng nếu họ không có quyền kiểm soát thu nhập hoặc công việc không ổn định, quyền kinh tế của họ không được nâng cao đáng kể. Nghiên cứu của Singh & Kumar (2017) tại Ấn Độ cũng đưa ra kết luận tương tự, cho thấy rằng dù phụ nữ có thể tham gia vào thị trường lao động nhưng họ vẫn ngần ngại trong việc ra quyết định tài chính quan trọng, đặc biệt là ở các cộng đồng truyền thống.

Tình trạng việc làm (ES) có tác động tích cực đến WEE, với hệ số dao động từ 0,0484 (Q3) đến 0,0732 (Q1). Điều này phản ánh rằng việc làm giúp phụ nữ có thu nhập nhưng tác động không quá mạnh, có thể do việc làm của họ mang tính không ổn định hoặc thu nhập thấp. Nghiên cứu của Singh & Kumar (2017) tại Ấn Độ cũng đưa ra kết luận tương tự, cho thấy phụ nữ có thể tham gia vào thị trường lao động nhưng vẫn gặp

hạn chế trong việc ra quyết định tài chính quan trọng.

Việc tham gia các tổ chức xã hội (ME) cũng có tác động tích cực đến WEE, đặc biệt rõ ràng trong các phân vị thấp (Q1: 0,0549) so với Q3 (0,0284), cho thấy rằng đối với nhóm phụ nữ có mức độ trao quyền kinh tế thấp, việc tham gia vào các tổ chức xã hội có thể giúp họ nâng cao quyền kiểm soát tài chính. Điều này tương đồng với nghiên cứu của Obi et al. (2021), trong đó phát hiện rằng phụ nữ có hiểu biết tài chính cao thường tham gia vào các tổ chức tài chính vi mô, giúp họ quản lý tài chính tốt hơn. Ngoài ra, Nawaz et al. (2023) nhấn mạnh vai trò của “vốn xã hội” trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện, cho thấy rằng các chính sách hỗ trợ tài chính nên khuyến khích phụ nữ tham gia vào các mạng lưới kinh tế - xã hội để tối ưu hóa quyền kinh tế của họ.

Tình trạng hôn nhân (MS) có tác động tiêu cực đến WEE ở tất cả các phân vị, với hệ số giảm dần từ Q1 (-0,0366) đến Q3 (-0,0626), cho thấy rằng phụ nữ đã kết hôn có thể bị hạn chế trong việc kiểm soát tài chính do vai trò giới trong gia đình. Nghiên cứu của Andriamahery & Qamruzzaman (2022) cũng chỉ ra rằng phụ nữ đã kết hôn thường có ít quyền kiểm soát tài chính hơn, đặc biệt là trong các hộ gia đình có mô hình ra quyết định do nam giới dẫn dắt. Điều này cho thấy rằng bên cạnh việc nâng cao hiểu biết tài chính, cũng cần có những chương trình thúc đẩy bình đẳng giới trong tài chính gia đình, khuyến khích cả vợ và chồng cùng tham gia ra quyết định tài chính.

Trình độ học vấn (EDU) có tác động tích cực đến WEE, và mức độ tác động tăng dần theo cấp bậc học. So với nhóm có trình độ tiểu học, phụ nữ có trình độ trung học phổ thông có mức độ trao quyền kinh tế cao hơn (Q1: 0,0622, OLS: 0,0551) trong khi nhóm có trình độ cao đẳng/đại học có mức tác động lớn nhất (Q1: 0,1355, Q3: 0,1025). Điều này phù hợp với nghiên cứu của (Deka, 2015) và Siddik (2017), nhấn mạnh rằng giáo dục giúp phụ nữ có thu nhập cao hơn và nâng cao khả năng ra quyết định tài chính. Điều này gợi ý rằng chính sách hỗ trợ giáo dục cho phụ nữ Khmer nông thôn sẽ là một trong những giải pháp quan trọng giúp họ nâng cao quyền kinh tế.

7. Kết luận và đề xuất

Kết quả của nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm về tác động của hiểu biết tài chính, tuổi, tình trạng việc làm, tham gia tổ chức, tình trạng hôn nhân và trình độ học vấn đến mức độ trao quyền kinh tế của phụ nữ Khmer nông thôn Trà Vinh. Kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu trước đây, cho thấy rằng nâng cao hiểu biết tài chính và giáo dục là hai yếu tố quan trọng nhất giúp phụ nữ có quyền kinh tế cao hơn. Đồng thời, sự tham gia vào các tổ chức xã hội và thúc đẩy bình đẳng tài chính trong gia đình cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện vị thế kinh tế của phụ nữ. Để

nâng cao mức độ trao quyền kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng cũng như phụ nữ nói chung thì nhà nước cần xem xét các chính sách.

Thứ nhất, tăng cường giáo dục tài chính bằng cách Triển khai các chương trình giáo dục tài chính tại địa phương, kết hợp giữa chính quyền địa phương, hội phụ nữ và các tổ chức phi chính phủ; Lồng ghép giáo dục tài chính vào chương trình học phổ thông và đào tạo nghề, tập trung vào các kỹ năng như lập kế hoạch tài chính, tiết kiệm, đầu tư nhỏ lẻ và tiếp cận tín dụng.

Thứ hai, Nhà nước có thể cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho phụ nữ bằng cách đơn giản hóa thủ tục vay vốn và mở tài khoản ngân hàng, đặc biệt là với phụ nữ không có giấy tờ tùy thân đầy đủ hoặc không có tài sản thế chấp; Khuyến khích phát triển các mô hình tài chính vi mô (microfinance) để hỗ trợ phụ nữ Khmer tiếp cận các khoản vay nhỏ phục vụ sản xuất, kinh doanh; Phát triển nền tảng ngân hàng số và thanh toán điện tử thân thiện với phụ nữ nông thôn, giúp họ có thể gửi tiền, vay vốn và giao dịch mà không cần phải đến ngân hàng truyền thống; Xây dựng quỹ tín dụng hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, giúp họ có nguồn vốn để phát triển kinh doanh nhỏ lẻ.

Ngoài ra nhà nước cũng cần lưu ý đến việc hỗ trợ việc làm và phát triển kinh tế bền vững cho phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong tài chính gia đình và tận dụng mạng lưới xã hội và tổ chức địa phương hỗ trợ phụ nữ.

Tài liệu tham khảo:

- Agarwal, B. (1997). "Bargaining" and gender relations: Within and beyond the household. *Feminist Economics*, 3(1), 1-51. <https://doi.org/10.1080/135457097338799>
- Andriamahery, A., & Qamruzzaman, M. (2022). Do Access to Finance, Technical Know-How, and Financial Literacy Offer Women Empowerment Through Women's Entrepreneurial Development? *Frontiers in Psychology*, 12. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:245652548>
- Azam, F. (2019). The Mediating Effect Of Financial Inclusion On Financial Literacy And Women's Economic Empowerment: A Study Among Rural Poor Women In Sri Lanka. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:212456702>
- Chen, H., & Volpe, R. P. (1998). An analysis of personal financial literacy among college students. *Financial Services Review*, 7(2), 107-128.
- Danes, S. M. (1994). Parental perceptions of children's financial socialization. *Financial Counseling and Planning*, 5(1), 27-146.
- Deka, P. P. (2015). Financial literacy and financial inclusion for women empowerment. *International Education and Research Journal*. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:217712844>
- Haque, A. K. I., & Zulfiqar, M. (2015). Women's Economic Empowerment through Financial literacy: Financial Attitude and Financial Wellbeing. *Research Journal of Finance and Accounting*, 6, 57-66.
- Nawaz, F., Sajjad, A., & Farooq, M. W. (2023). Financial Inclusion (FI) Mediates the Relationship Between Financial Literacy (FL) and Women's Economic Empowerment (WEE). *Bulletin of Business and Economics (BBE)*. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:268437538>
- Nussbaum, M. C. (2000). *Women and human development: The capabilities approach*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/CBO9780511841286>
- OECD (2022). *OECD/INFE Toolkit for Measuring Financial Literacy and Financial Inclusion 2022*. <http://www.oecd.org/financial/education/2022-INFE-Toolkit-Measuring-Finlit-Financial-Inclusion.pdf>
- Postmus, J. L., Pedroarias, S. M., & Pentico, K. (2010). Economic empowerment of domestic violence survivors. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:146654993>
- Sadiq, M., Ihsan, A., & Khattak, A. H. (2023). Women Economic Empowerment through the Lens of Financial Inclusion in Pakistan: Analysis of the Moderation Effect of Financial Literacy. *Journal of Business & Tourism*. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:261505052>
- Sen, A. (1980). *Equality of what? The Tanner Lecture on Human Values*. Stanford University.
- Sen, A. (1983). *Economics and the family*. *Asian Development Review*, 1(2), 14-26.
- Sharma, A., & Joshi, B. (2015). Women's Economic Empowerment and Financial Decisions: Observations and Perceptions. *Indian Journal of Applied Research*, 5(1), 298-300.
- Siddik, Md. N. A. (2017). Does Financial Inclusion Promote Women Empowerment? Evidence from Bangladesh. *Applied Economics and Finance*, 4(4), 169. <https://doi.org/10.11114/aeef.v4i4.2514>
- Singh, C., & Kumar, R. (2017). Financial Literacy among Women Indian Scenario. *Universal Journal of Accounting and Finance*, 5(2), 46-53. <https://doi.org/10.13189/ujaf.2017.050202>